

Phụ lục III
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU
TẠI LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
1	Thống kê TTHC					
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	04	05	31	27	05
1.2	Số TTHC công bố mới, sửa đổi, bổ sung	39	147	81	425	166
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	843	313	579	558	269
1.4	Tổng số TTHC	731	1.674	1.626	1.737	1.574
1.4.1	<i>Số lượng TTHC cấp tỉnh</i>	628	1.377	1.327	1.381	1.275
1.4.2	<i>Số lượng TTHC cấp huyện</i>	85	195	205	253	201
1.4.3	<i>Số lượng TTHC cấp xã</i>	18	102	94	103	98
2	Số lượng thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử	731	1.674	1.626	1.737	1.574
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	731	1.674	1.626	1.737	1.574
3.1	Số lượng TTHC thực hiện được giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp sở, ngành	628	1.377	1.327	1.381	1.275
3.2	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	85	195	205	253	201
3.3	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã	18	102	94	103	98
3.4	Số TTHC liên thông cùng cấp	676	392	476	93	93

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (tính đến 31/3)
3.5	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	55	31	117	41	41
3.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	11	11	11	12	11
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC					
4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp tỉnh giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	98,33	89,32	96,87	99,37	99,65
4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	98,70	98,73	97,13	99,14	96,31
4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	99,99	99,85	99,76	99,80	99,26
5	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC					
5.1	Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm	83	80	189	317	141
5.2	Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm	82	75	184	297	125
5.3	Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT	82	75	184	297	125
6	Số hóa hồ sơ					
6.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	20,76	19,98	85,01	99,84	99,20
6.2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	0	0	0	0	18,26
6.3	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử	0,64	3,64	91,26	99,78	97,14